

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày 28 - 9- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiếu

2. Bà Tô Thị Hương

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1994, tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã NT, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Th; chồng: Bùi Văn Đ (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh tháng 10 năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đoàn Minh D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã NP, huyện T, tỉnh Thái Bình,

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn HT, xã NP, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

+ Chị Tạ Thị Thu P, sinh năm 2000;

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã NP, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa anh D, chị T, chị H, chị P và anh Đ đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lời nhanh từ các khoản tiền cho vay và biết anh Đoàn Minh D sinh năm 1996 trú tại Thôn H, xã NP, huyện T, tỉnh Thái Bình có nhu cầu vay tiền để làm ăn, từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022, Phạm Thị T sinh năm 1994 trú tại thôn HT, xã NT, huyện TH đã 06 lần cho anh D vay với tổng số tiền là: 340.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3000 đồng/1.000.000đồng/01 ngày đến 5000 đồng/1.000.000đồng/01 ngày tương đương từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm (gấp từ 5,475 đến 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự). Thời gian vay không xác định mà tính đến khi D trả được tiền gốc. Tổng số tiền lãi T đã thu là 99.600.000(Chín mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), trừ đi số tiền lãi hợp pháp là 20%/năm theo quy định của pháp luật là 15.128.765 đồng, tổng số tiền lãi T đã thu lợi bất chính là 84.471.235 đồng. Khi vay tiền D sử dụng tài khoản Facebook có tên “Minh D” nhắn tin đến tài khoản Facebook của T có tên “T Phạm” qua ứng dụng Messenger để hỏi vay tiền, sau khi T đồng ý, hai bên thống nhất lãi suất thì T sử dụng số tài khoản 0381000339702 ngân hàng Vietcombank của T chuyển khoản số tiền cần vay vào số tài khoản 1026399999 ngân hàng Vietcombank của D. Hàng tháng D trả lãi bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng hoặc trực tiếp trả tiền mặt cho T. Cụ thể các lần vay tiền như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 17/9/2021, T cho anh D vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng số tiền 4.500.000 đồng/01 tháng tương đương với 109,5%/năm gấp 5,475 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Do chưa có đủ số tiền cho anh D vay, đến ngày 21/9/2021, T mới chuyển khoản số tiền trên cho anh D. Từ ngày 21/9/2021 đến ngày 21/3/2022 (Số ngày vay 181 ngày) anh D đã trả cho T tổng 06 tháng tiền lãi là 27.000.000 đồng trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 4.958.904 đồng, số tiền lãi T thu lợi bất chính là 22.041.096 đồng. Sau khi trả lãi tháng 3/2022, anh D xin cắt lãi và được T đồng ý. Đến ngày 21/4/2022, anh D đã trả nợ hết số tiền gốc 50.000.000 đồng cho Phạm Thị T.

- Lần thứ hai: Ngày 11/12/2021, T cho anh D vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng số tiền 6000.000 đồng/01 tháng tương đương với 182,5%/năm gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Đến tháng 3/2022, hai bên thống nhất giảm lãi suất xuống còn 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng số tiền 3.600.000 đồng/tháng tương đương 109,5%/năm gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định. Từ ngày 11/12/2021 đến ngày 11/02/2022 (số ngày vay 62 ngày) và từ ngày 12/02/2022 đến ngày 11/3/2022 (số ngày vay 27 ngày) anh D đã trả cho T tổng số tiền lãi là 15.600.000 đồng trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 1.950.684 đồng, số tiền lãi T thu lợi bất chính là 13.649.316 đồng. Đến ngày 11/3/2022 D đã trả nợ hết số tiền gốc 40.000.000 đồng cho Phạm Thị T.

- Lần thứ ba: Ngày 19/12/2021, T cho anh D vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng số tiền 4.500.000 đồng/01 tháng tương đương với 109,5%/năm gấp 5,475 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Từ ngày 19/12/2021 đến ngày 19/3/2022 (số ngày vay 90 ngày), anh D đã trả cho T tổng số tiền lãi là 13.500.000 đồng trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 2.465.753 đồng, số tiền lãi T thu lợi bất chính là

11.034.247 đồng. Sau khi trả lãi tháng 3/2022 xong, anh D xin T cắt lãi khoản vay này để trả số tiền gốc và được T đồng ý. Đến nay, anh D chưa trả số tiền gốc 50.000.000 đồng cho T.

- Lần thứ tư: Ngày 21/12/2021, T cho D vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng số tiền 7.500.000đồng /01tháng tương đương 182,5%/năm gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Đến tháng 3/2022, hai bên thống nhất giảm tiền lãi xuống 3000 đồng/1.000.000đồng/01 ngày tương ứng với số tiền 4.500.000 đồng/01 tháng tương đương 109,5%/năm gấp 5,475 lần so với mức lãi suất quy định. Từ ngày 21/12/2021 đến ngày 21/02/2022 (số ngày vay 62 ngày) và từ ngày 22/02/2022 đến ngày 21/3/2022 (số ngày vay 27 ngày), anh D đã trả cho T tổng số tiền lãi là 19.500.000 đồng trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 2.438.356 đồng, số tiền lãi T thu lợi bất chính là 17.061.644 đồng. Sau khi trả lãi tháng 3/2022, anh D xin T cắt lãi khoản vay này để trả số tiền gốc và được T đồng ý. Đến nay, anh D chưa trả số tiền gốc 50.000.000 đồng cho Phạm Thị T.

- Lần thứ năm: Ngày 11/01/2022, T cho anh D vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng số tiền 4.500.000 đồng /01tháng tương đương 109,5%/năm gấp 5,475 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Từ ngày 11/01/2022 đến ngày 11/3/2022 (số ngày vay 59 ngày), anh D đã chuyển cho T tổng số tiền lãi là 9000.000 đồng trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 1.616.438 đồng, số tiền lãi T thu lợi bất chính là 7.383.562 đồng. Sau khi trả lãi tháng 3/2022 cho T, anh D xin cắt lãi khoản vay này để trả tiền gốc và được T đồng ý. Đến ngày 11/4/2022, anh D đã trả nợ hết số tiền gốc 50.000.000 đồng cho Phạm Thị T.

- Lần thứ sáu: Ngày 18/01/2022, T cho anh D vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng số tiền 15.000.000 đồng /01tháng tương đương 182,5% gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Lần này anh D gọi điện cho vợ là Tạ Thị Thu Phương sinh năm 2000 trú tại Thôn H, xã NP, huyện T đến nhà T lấy tiền mặt. Giữa T và D thống nhất cắt lãi trước số tiền 10.000.000 đồng của khoản vay, T đã đưa cho chị Phương số tiền 90.000.000 đồng. Từ ngày 18/01/2022 đến ngày 18/02/2022 (số ngày vay 31 ngày), D đã chuyển cho T số tiền lãi còn thiếu của khoản vay này là 5000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã trả cho T là 15.000.000 đồng trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 1.698.630 đồng, số tiền lãi T thu lợi bất chính là 13.301.370 đồng. Đến ngày 18/02/2022, bà Nguyễn Thị Huệ sinh năm 1975 trú tại Thôn H, xã NP, huyện T (là mẹ đẻ của D) đã mang số tiền 100.000.000 đồng thay D trả tiền gốc cho Phạm Thị T.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSTH ngày 15/9/2022 của VKSND huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thị T như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 02 (Hai) năm

đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ và buộc khấu trừ thu nhập mỗi tháng là 300.000 đồng. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nam Trung nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Minh D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho nhau số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc cho vay là 84.471.235 đồng, đến nay người có quyền lợi nghĩa vụ không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh, số máy MWHH2VN/A; số seri FK1022X4N70W dung lượng 64G. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 240.000.000 đồng mà bị cáo T dùng để cho anh Đoàn Minh D vay để lấy lãi nặng mà anh D đã trả lại cho bị cáo T và số tiền lãi bị cáo T thu của D theo đúng quy định của pháp luật là 15.128.765 đồng. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000.000 đồng mà anh Đoàn Minh D vay của bị cáo T vào ngày 19/12/2021 và ngày 21/12/2021 đến nay vẫn chưa trả cho bị cáo T.

Và đề xuất các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại giai đoạn điều tra và truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cụ thể như:

- Đơn trình báo và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Minh D sinh năm 1996, trú tại Thôn H, xã NP, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người làm chứng là bà Nguyễn Thị Huệ sinh năm 1975, ông Trần Văn Điệp sinh năm 1969, chị Tạ Thị Thu Phương sinh năm 2000 đều trú tại Thôn H, xã NP, huyện T và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Trang sinh năm 1997 trú tại thôn Hợp Thành, xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

- Các biên bản làm việc, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập các ngày 01, 02/5/2022 tại Công an huyện Tiền Hải.

- Sao kê giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 01/2022, Phạm Thị T đã 06 lần cho Đoàn Minh D vay tổng số tiền 340.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3000 đồng đến 5.000 đồng/1000.000 đồng/01 ngày tương đương từ 109,5%/01năm đến 182,5%/ 01 năm (cao gấp từ 5,475 đến

9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà nhà nước quy định) trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 15.128.765 đồng, tổng số tiền lãi T thu lợi bất chính từ việc cho vay là 84.471.235 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Thị T đã phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201: Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Phạm Thị T đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về hoạt động tín dụng, kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích của người đi vay và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo T có hành vi cho anh D vay tổng số tiền là 340.000.000 đồng với mức lãi suất cao từ 3000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương từ 109,5%/01năm đến 182,5%/ 01 năm (cao gấp từ 5,475 đến 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà nhà nước quy định thu lợi bất chính từ việc cho vay là 84.471.235 đồng đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm . Thời gian gần đây hoạt động cho vay lãi nặng hay còn gọi là hoạt động tín dụng đen đang có diễn biến phức tạp tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau được quảng cáo dưới nhiều dạng như phát tờ rơi, nhắn tin trực tiếp đến số điện thoại, thủ tục vay hết sức đơn giản nhanh chóng không phải thế chấp, giải ngân nhanh trong khi đó việc vay vốn tại các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác thủ tục rất chặt chẽ, thời gian giải ngân lâu và điều kiện được vay cũng khắt khe hơn. Do vậy, nhiều người thay vì việc tìm đến những nguồn tín dụng hợp pháp với mức lãi suất phù hợp vì điều kiện, hoàn cảnh bắt buộc một số người đã tìm đến vay tại những nơi cho vay với mức lãi suất cao hơn gấp nhiều lần so với mức lãi suất quy định của pháp luật. Hoạt động tín dụng đen có tính ép buộc rất cao nó có thể cho người vay phải bán hết tài sản để trả nợ làm cho người vay rơi vào tình cảnh mất hết tài sản, nếu không trả được nợ có thể bị uy hiếp, làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các vụ án nghiêm trọng luôn tiềm ẩn nguy cơ gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó hoạt động tín dụng đen không tuân thủ các quy tắc hoạt động tín dụng theo quy định của pháp luật và không chịu sự kiểm soát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên luôn tiềm ẩn những rủi ro và ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động cho vay lành mạnh của các tổ chức tín dụng nhất là hoạt động của các ngân hàng thương mại. Do vậy Đảng và nhà nước ta đã rất chú trọng đến công tác đẩy lùi và đấu tranh với loại tội phạm này. Trong vụ án này bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, buộc bị cáo phải chịu

được việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng với cùng tâm lý háms lợi, muốn thu lời nhiều, muốn có tiền nhưng không bằng công sức lao động chính đáng của bản thân mình, bị cáo đã không đắn đo suy nghĩ mà cho anh D vay tiền với mức lãi cao gấp nhiều lần so với mức lãi mà nhà nước quy định. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người vay là anh Đoàn Minh D (tự nguyện trả lại cho anh D toàn bộ khoản thu lợi bất chính từ việc cho anh D vay lãi nặng) và anh D cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ này để giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nước ta.

Từ những phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo T tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ và buộc khấu trừ thu nhập 300.000 đồng/ 01 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục, động viên, khuyến khích bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T hiện đã ly hôn chồng và đang phải nuôi 02 con nhỏ, trong đó có 01 con chưa đủ 36 tháng tuổi, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Minh D và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho nhau khoản tiền thu lợi bất chính là 84.471.235 và đến nay anh D không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác của vụ án: Ngoài hành vi cho Đoàn Minh D vay lãi nặng, ngày 02/11/2021, Phạm Thị T còn cho chị Nguyễn Thị Trang sinh năm 1997 trú tại thôn Hợp Thành, xã Nam Trung, huyện Tiên Hải vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 2000 đồng/1.000.000đồng/01 tháng tương ứng 300.000 đồng tháng tương đương 73%/năm gấp 3,65 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, đến tháng 12/2021, chị Trang đã trả tiền gốc và lãi cho T số tiền 53.000.000 đồng, T đã thu lời của chị Trang số tiền 3000.000 đồng. Tuy nhiên hành vi này của Phạm Thị T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Hải không xử lý đối với Phạm Thị T về hành vi này là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh, số máy MWHH2VN/A; số sêri FK1022X4N70W dung lượng 64G mà cơ quan chức năng đã quản lý của bị cáo. Xác định bị cáo đã dùng điện thoại này để làm công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 340.000.000 đồng mà bị cáo T dùng để cho anh Đoàn Minh D vay để lấy lãi nặng. Xác định đây là công cụ phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 30/9/2021 hướng dẫn xử lý tội cho vay lãi nặng để truy thu để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên số tiền 340.000.000 đồng này anh D mới chỉ trả cho bị cáo 240.000.000 đồng, số tiền còn lại 100.000.000 đồng anh D chưa trả cho bị cáo. Do đó cần truy thu của bị cáo số tiền 240.000.000 đồng và truy thu của anh Đoàn Minh D số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi bị cáo T thu của D theo đúng quy định của pháp luật là 15.128.765 đồng, xác định là số tiền liên quan đến việc phạm tội nên cần truy thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 30/9/2021 hướng dẫn xử lý tội cho vay lãi nặng.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 30/9/2021 hướng dẫn xử lý tội cho vay lãi nặng; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ và buộc khấu trừ thu nhập mỗi tháng cải tạo không giam giữ là 300.000 đồng. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nam Trung nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra để giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Phạm Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh, số máy MWHH2VN/A; số sêri FK1022X4N70W dung lượng 64G.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản đã bàn giao).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 255.128.765 đồng của bị cáo Phạm Thị T (gồm 240.000.000 đồng bị cáo cho anh D vay và anh D đã trả và 15.128.765 đồng

tiền lãi theo quy định của pháp luật anh D đã trả cho T) và số tiền 100.000.000đồng của anh Đoàn Minh D vay của T chưa trả cho T.

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi